

## Phụ lục số II

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam

#### Năm báo cáo 2012

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Procimex Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400100506 ngày 11/06/2013
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000đ ( Ba mươi tỷ đồng )
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000đ ( Ba mươi tỷ đồng )
- Địa chỉ: Lô C1, KCN Dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0511.3923555-3221909
- Số fax: 0511.3923758
- Website: Procimex-fish.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

##### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Kinh doanh chế biến hàng XNK Đà Nẵng trước đây là xí nghiệp chăn nuôi và chế biến gia súc trực thuộc Công ty Nông sản thực phẩm QNĐN.

- Năm 1990, đơn vị tách ra khỏi công ty và được đổi tên là Xí nghiệp chế biến thực phẩm đông lạnh xuất khẩu, là đơn vị hạch toán độc lập thuộc Sở thương mại QNĐN theo quyết định số 311/QĐUB ngày 08/03/1990 của Ủy ban nhân dân Tỉnh QNĐN .

- Năm 1992, đơn vị được sắp xếp trao quyền sử dụng và bảo toàn phát triển vốn theo quyết định số 766/QĐUB ngày 11/03/1992 của UBND Tỉnh QNĐN.

- Năm 1994, được đổi tên thành Công ty Kinh doanh Chế biến hàng XNK- QNĐN theo quyết định số 725/QĐUB ngày 24/04/1994 mà UBND Tỉnh QNĐN, trực thuộc sự quản lý của Nhà nước do Sở Thương mại cấp giấy phép kinh doanh số 03/11/1016 ngày 01/01/1994 .

Tên công ty: Công ty Kinh doanh Chế biến hàng XNK Đà Nẵng

Tên giao dịch : Công ty Kinh doanh Chế biến hàng XNK Đà Nẵng

Địa chỉ : Lô C1 Khu công nghiệp Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng .

- Năm 2007, Quyết định về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Kinh doanh Chế biến hàng XNK Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Procimex Việt Nam. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 3203001785 ngày 02 tháng 01 năm 2008 .

Tên công ty : Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam

Địa chỉ : Lô C1 KCN Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng.

Điện thoại : 0511.3923555- 3221909 Fax : 0511.3923758

Email : [procimex@dng.vnn.vn](mailto:procimex@dng.vnn.vn)

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh: : Sản xuất và kinh doanh hàng thủy sản, súc sản, nông sản . Kinh doanh nông ngư nghiệp . Dịch vụ gia công chế biến các sản phẩm thủy sản, súc sản, gia cầm, nông sản . Dịch vụ cấp đông và bảo quản lạnh các sản phẩm đông lạnh.

- Địa bàn kinh doanh :

+ Trong nước : Thành phố Đà Nẵng – Việt Nam .

+ Khu vực ngoài nước : Các nước trên Thế giới, thị trường các nước Trung Đông.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.
  - ✓ Công ty con : Trung tâm chế biến Gia súc Gia cầm Đà Nẵng
  - ✓ Địa chỉ, điện thoại: Khối Đà Sơn, P. Hòa Khánh Nam, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng
  - ✓ Vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn của Công ty :100%
  - ✓ Cung cấp các dịch vụ giết mổ, chế biến gia súc gia cầm .

#### 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty : Mở rộng thị trường tiêu thụ, phát triển thêm các mặt hàng , tăng doanh thu
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn : Trước mắt, có thể làm những sản phẩm giá trị gia tăng từ những sản phẩm đã làm tại Công ty, sau đó có thể phát triển thêm những sản phẩm khác tùy thuộc vào tình hình nguyên liệu và nhu cầu tiêu thụ của khách hàng .
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty : Công ty đã tích cực nghiên cứu và mua sắm các hệ thống xử lý nước thải , đã kết hợp với các chuyên gia tư vấn về môi trường và luôn có ý thức bảo vệ môi trường . Ban lãnh đạo công ty chủ động, tích cực trong việc tiềm kiến thị trường , tăng việc làm và thu nhập cho người lao động .

6. **Các rủi ro:** Do tình hình kinh tế thế giới suy thoái nên cũng gây ảnh hưởng không ít tới nền kinh tế thị trường trong nước như giá cả thị trường bất ổn. Riêng ngành Thủy hải sản còn phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết ,môi trường và ngư trường khai thác. Nguyên liệu đầu vào không ổn định , trong khi đó các bạn hàng , đối tác lại giảm về số lượng mua .

## II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2012:

*DVT: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	KH 2012	TH 2012	Tỷ lệ
I	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ			
1	Hàng thủy sản:			
-	Sản lượng sản xuất (tấn)	750	961,3	120%
-	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	750	891,8	110%
2	DV chế biến gia súc gia cầm:			
-	Dịch vụ giết mổ heo (con)	240.000	317.959	329.811
-	Dịch vụ giết mổ bò (con)	7.100	8.833	329.811
-	Dịch vụ giết mổ gia cầm (con)	230.000	265.242	274.750
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp	80.000	107.000	134%
-	Doanh thu hàng xuất khẩu	67.000	76.346	114%
-	Doanh thu nội địa, khác	6.000	20.678	345%
-	Doanh thu DV gia súc gia cầm	7.000	9.976	143%
2	Kim ngạch xuất khẩu (USD)	3.220.000	3.679.893	114%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.000	119	2%
III	Chỉ tiêu khác			
1	Tiền lương	12.717	11.379	89%
2	Lao động	400	316	79%
3	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	2.600.000	3.000.000	115%
4	Đầu tư xây dựng cơ bản	7.650		
-	Tại PX Thọ Quang	2.300		
-	Tại TT CB Gia súc Gia cầm Đà Nẵng	5.350		

- Nêu các kết quả đạt được trong năm : Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được thể hiện chi tiết trong Báo cáo tài chính 2012 đã được kiểm toán.

- Kết quả sản xuất kinh doanh nêu trên Công ty đã trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi, giảm giá hàng tồn kho, hàng bán bị trả lại hơn 6.478.967.024 đồng, cụ thể như sau:

- + Dự phòng giảm giá hàng tồn kho : 1.584.967.533 đồng .
- + Dự phòng nợ phải thu khó đòi : 3.440.021.805 đồng .
- + Hàng đã giao, khách đã trả tiền nhưng không đạt chất lượng đề nghị trả lại : 1.453.977.686 đồng .

## 1. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

+ Thời điểm từ ngày 01/01/2012 đến ngày 05/11/2012 :

Ông	Nguyễn Diễm	Tổng giám đốc
Bà	Ngô Thị Thanh	Phó Tổng giám đốc
Bà	Bùi Thị Hòa	Kế toán trưởng

+ Thời điểm từ ngày 06/11/2012 đến ngày 30/11/2012 :

Bà	Ngô Thị Thanh	Phó Tổng giám đốc
Bà	Bùi Thị Hòa	Kế toán trưởng

Lý do không có Tổng giám đốc vì Ông Nguyễn Diễm chết – do đột quy .

+ Thời điểm từ ngày 01/12/2012 đến ngày 31/12/2012 :

Ông	Phạm Văn Đông	Tổng giám đốc
Bà	Ngô Thị Thanh	Phó Tổng giám đốc
Bà	Bùi Thị Hòa	Kế toán trưởng

– Những thay đổi trong ban điều hành: Có 01 sự thay đổi. Ông Phạm Văn Đông thay Ông Nguyễn Diễm.

– Số lượng cán bộ, nhân viên :

Cán bộ	31/12/2012	
	Số người	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ lao động	269	100%
1. Trình độ trên đại học		
2. Trình độ đại học	27	10,04
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	18	6,69
4. Công nhân kỹ thuật	97	36,05
5. Sơ cấp ( Lao động phổ thông )	127	47,21

Cán bộ	31/12/2012	
	Số người	Tỷ lệ
6. Lao động khác		
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	269	100%
1. Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	8	2,97
2. Lao động không xác định thời hạn	188	69,89
3. Lao động trong thời gian thử việc	73	27,14

– Những chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động :

Đối với những người lao động chưa qua đào tạo công ty sẽ cho học tay nghề theo giáo trình với nội dung toàn diện , được biên soạn sát với thực tế sản xuất và các đơn hàng trong nhiều năm qua. Mục tiêu chung sau giai đoạn đào tạo là công nhân có tay nghề, kỹ năng nhất định, đủ khả năng tự học từ thực tế lao động và đáp ứng được yêu cầu trên chuyên sản xuất . Công ty có chính sách thu hút lao động như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế , tai nạn 24/24 và hỗ trợ nhà ở cho cán bộ công nhân viên . Công nhân làm việc theo ca và theo đơn hàng. Thời gian nghỉ ngơi : 7 ngày làm việc thì bố trí nghỉ 1 ngày. Chính sách trả lương theo sản phẩm .

## **2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Công ty con :

- Trung tâm chế biến Gia súc Gia cầm Đà Nẵng
- Địa chỉ, điện thoại: Khối Đà Sơn, P. Hòa Khánh Nam, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng
- Vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn của Công ty :100%
- Cung cấp các dịch vụ giết mổ, chế biến gia súc gia cầm .

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của TT CB GSC Đà Nẵng : Đạt được kế hoạch chỉ tiêu đề ra trong năm .

### 3. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	43.106.139.948	50.558.284.312	17,29
2	Doanh thu thuần	71.811.325.065	106.955.793.826	48,94
3	Lợi nhuận từ HĐKD	3.039.681.233	(8.897.143)	-100,29
4	Lợi nhuận khác	(23.289.453)	127.492.053	-647,42
5	Lợi nhuận trước thuế	3.016.391.780	118.594.910	-96,07
6	Lợi nhuận sau thuế	2.240.128.384	71.704.550	-96,8
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	66,96%	-	

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	8,31	2,50
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	7,91	1,87
Cơ cấu tài sản - nguồn vốn			
Chỉ số nợ/tổng nguồn vốn	Lần	0,09	0,27
Chỉ số nợ/VCSH	Lần	0,11	0,37
Chỉ số nợ ngắn hạn/tổng nguồn vốn	Lần	0,06	0,25
Chỉ số TS ngắn hạn/Tổng tài sản	Lần	0,54	0,63
Chỉ số năng lực hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	15,44	30,94
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	22,32	20,97
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,65	2,28
Chỉ số khả năng sinh lời			
Chỉ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,12	0,067
Chỉ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	5,75	0,19
Chỉ số LNST/Tổng tài sản	%	5,19	0,14
Chỉ số LNHĐKD/Doanh thu thuần	%	4,23	-

#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

a) Cổ phần: Tổng số cổ phiếu là :3.000.000, mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000đ . Số cổ phiếu đó thuộc loại cổ phiếu phổ thông, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 3.000.000 cổ phiếu và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu là 0.

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp	106000093	51 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.650.700	55,02%

Cổ đông	Giá trị sở hữu (đồng)	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	114	3.000.000	100,00
* Cá nhân	113	1.349.300	44,98
* Tổ chức	1	1.650.700	55,02
II. Cổ đông ngoài nước	0	0	0
* Cá nhân	0	0	0
* Tổ chức	0	0	0
Tổng	114	3.000.000	100

#### CƠ CẤU TỶ LỆ SỞ HỮU

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng sở hữu (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng sở hữu (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	3.000.000	30.000.000.000	100%	-		0,00%	3.000.000	30.000.000.000	100%
Cổ đông sáng lập	1.754.200	17.542.000.000	58.47%	-		0,00%	1.754.200	17.542.000.000	58.47%